TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà Lê Giang Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị B - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1986;

Nơi ĐKHK: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Hiện đang chấp hành án tại Đội 47 phân trại số 3, Trại giam Quyết Tiến.

(Địa chỉ: xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12/01/2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị B trình bầy:

Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2018, đến ngày 25/02/2019 thì anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi nhau. Năm 2020 do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên anh T đã có hành vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến từ đó

đến nay. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2023, anh Nguyễn Văn T trình bầy: Anh và chị Lê Thị B chung sống như vợ chồng từ năm 2018, kết hôn năm 2019 tại UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận, đến năm 2020 thì anh phát hiện chị B quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, do bực tức nên anh không kiềm chế được và có hành vi vi phạm pháp luật, dẫn đến phải chấp hành án 07 năm 03 tháng tù tại Trại giam Quyết Tiến. Tuy nhiên anh mong muốn chị B đợi đến khi anh chấp hành án xong trở về thì anh sẽ nhất trí ly hôn với chị B.

Về con chung: Chị B và anh T đều xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh K - Sinh ngày: 15/4/2019. Cháu K phát triển bình thường và đang ở cùng chị B, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng sau khi anh chấp hành án trở về địa phương.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị B và anh T đều xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án do anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp với lý do đang chấp hành án. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh Nguyễn Văn T theo quy định, anh T không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị B khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh T là hợp pháp, anh chị đều xác nhận có mâu thuẫn. Tuy nhiên anh T có nguyện vọng đề nghị chị B đợi đến khi anh chấp hành án xong thì anh sẽ đồng ý ly hôn với chị B. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị B vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Xét thấy việc anh T đang phải chấp hành án làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị B xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt

anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị B và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh K - Sinh ngày: 15/4/2019, hiện tại cháu đang ở cùng chị B. Chị B có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nguyện vọng xin được nuôi con sau khi chấp hành án xong. Xét thấy yêu cầu của chị B là có căn cứ chấp nhận vì hiện tại anh T đang phải chấp hành án, cháu Khuê còn nhỏ và đang ở cùng chị B. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Khuê cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Do chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị B và anh T xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị Minh K - Sinh ngày: 15/4/2019 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003191 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lê Thị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã X;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Sơn B;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên